

Số: 18/2024/QĐST-KDTM

Hoàng Mai, ngày 06 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và tiêu mục 1.4 mục 1 phần II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V (V);

Trụ sở: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L, ông Phạm Tuấn A, ông Đỗ Thành T (theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Phan Văn N, ông Đoàn Ngọc Việt A, ông Trần Văn H (theo văn bản ủy quyền số 1368/2024/UQ-VPB ngày 02/7/2024).

Bị đơn: Công ty H;

Trụ sở: số 205, ngõ 42, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T1 - Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: căn hộ A, chung cư số B, ngõ C, đường N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty H xác nhận nợ Ngân hàng V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 180821-7106602-01-SME ngày 24/8/2021 và Khế ước nhận nợ số 010322-7106602-ONL-1 ngày 02/3/2022 tính đến hết ngày 29/7/2024 toàn bộ số tiền nợ gồm: Nợ gốc là 275.996.421 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi một đồng); nợ lãi trong hạn là 1.663.173 đồng (Một triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm bảy mươi ba đồng); nợ lãi quá hạn là 153.761.660 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng); Tổng cộng là 431.421.254 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, hai trăm năm mươi tư đồng).

Công ty H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ là 431.421.254 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, hai trăm năm mươi tư đồng).

2.2. Phương thức thanh toán: Công ty H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi nêu trên là 431.421.254 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, hai trăm năm mươi tư đồng) theo lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Chậm nhất đến ngày 30/8/2024 thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 2: Chậm nhất đến ngày 30/9/2024 thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 3: Chậm nhất đến ngày 30/10/2024 thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 4: Chậm nhất đến ngày 30/11/2024 thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 5: Chậm nhất đến ngày 30/12/2024 thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại.

2.3. Ngân hàng V tự nguyện không yêu cầu Công ty H phải thanh toán tiền phạt chậm trả lãi.

2.4. Công ty H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên kể từ ngày 30/7/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

2.5. Nếu Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo phương thức thanh toán nêu trên thì bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty H toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nêu trên.

2.6. Trường hợp Công ty H và bà Nguyễn Thị T1 không thanh toán hoặc

thực hiện thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo phương thức thanh toán nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty H và của bà Nguyễn Thị T1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng V.

2.7. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty H chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 10.628.425 đồng (Mười triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền 9.608.564 đồng (Chín triệu, sáu trăm linh tám nghìn, năm trăm sáu mươi tư đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011206 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Phương Minh